

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 105 /2021/HS-ST
Ngày: 15-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Trang;

- Ông Lê Gia Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn M, sinh năm 1977; nơi sinh: huyện PC, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: ấp N, xã C, huyện PC, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; chưa có vợ con; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 04/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện PC quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 14/5/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Lê Văn C, sinh năm 1964;
- Châu Hằng P, sinh năm 1971;
- Ngô Thanh V, sinh năm 1990;
- Trần Văn U, sinh năm 1986.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn M nghiện ma túy, thường mua ma túy cất giấu, sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện, khoảng 23 giờ ngày 03/7/2018, bị cáo M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của M 01 đoạn ống hút nhựa vàng – sọc trắng, 01 đoạn ống hút nhựa xanh – sọc trắng, 02 đoạn ống hút nhựa đỏ – sọc trắng, 01 đoạn ống hút nhựa sọc trắng, đều hàn kín, chưa tinh thể rỗng trắng, chất bột trắng, 01 xy lanh dung tích 80cc, chứa chất bột trắng (tổng khối lượng 0.1729 gam Heroine và Methamphetamine). M khai ma túy đá và Heroine mua của người thanh niên (không rõ lai lịch, tại khu vực Bưu cục S, khóm VF 1, phường S, thành phố X) giá 300.000 đồng cất giấu để sử dụng, bị lực lượng phối hợp Công an thành phố X và Công an phường V, thành phố X trên đường tuần tra, đến khu vực khóm M, phường V, thành phố X phát hiện, bắt quả tang Huỳnh Văn M. Nghi là ma túy, lực lượng Công an thu giữ tất cả tang vật trên, dẫn giải M về trụ sở công an phường Vĩnh Mỹ làm việc, lúc này M lên cơn nghiện co giật nên lực lượng công an đưa M cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang, sau đó M bỏ trốn.

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 07/11/2020, lực lượng phối hợp Công an thành phố X và Công an phường S, thành phố X, trên đường tuần tra, đến khu vực tổ 19, khóm VF, phường S, thành phố X phát hiện bắt quả tang Huỳnh Văn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của M 01 đoạn ống hút nhựa xanh - sọc trắng, hàn kín chứa chất bột trắng (khối lượng 0.1017 gam Heroine). M khai Heroine mua của Huỳnh Thanh Hiền (sinh năm 1996, ngụ tổ 19, khóm VF, phường S, thành phố X) giá 200.000 đồng, cất giấu để sử dụng.

Căn cứ các Kết luận giám định số 388/KLGT-PC09 (MT) ngày 18/8/2018 (vụ 1) và số 279/KLGT-PC09 (MT) ngày 30/11/2020 (vụ 2) của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu M₁, M₂, M₃, M₅ gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0.1515 gam; mẫu M₄ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0.0214 gam; mẫu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0.1017

gam. Tổng khối lượng 02 chất ma túy trong vụ án là 0.2746 gam Methamphetamin và Heroine.

Căn cứ quyết định khởi tố vụ án hình sự số 17, quyết định khởi tố bị can số 35 cùng ngày 11/3/2021; quyết định khởi tố vụ án hình sự số 216, quyết định khởi tố bị can số 172/QĐ-CSĐT-MT cùng ngày 11/8/2021; quyết định nhập vụ án hình sự số 16/QĐ-CSĐT-MT ngày 08/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố X đối với Huỳnh Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 14/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố Huỳnh Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn M khai nhận bản thân sử dụng ma túy hơn hai mươi năm, để thỏa mãn cơn nghiện, M đã nhiều lần mua ma túy của Huỳnh Thanh H và người thanh niên (đều không rõ lai lịch) cất giấu để sử dụng, hai lần bị bắt quả tang như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, khối lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ tổng khối lượng 0.2746 gam ma túy, gồm: bị bắt quả tang lần 1 thu giữ 0.1729 gam Heroine và Methamphetamine, lần 2 thu giữ 0.1017 gam Heroine, nên hành vi của bị cáo cấu thành định khung theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 249. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo Huỳnh Văn M, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với bị cáo về sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, không đi học hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt chính, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Do bị cáo không nghề nghiệp, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và xử lý các vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo luật định.

Đối với Huỳnh Thanh Hiền có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đã bán ma túy cho Huỳnh Văn M, đã được khởi tố, điều tra, xử lý trong vụ án khác, đối với người thanh niên (không rõ lai lịch), bán ma túy cho M, cơ quan điều tra Công an thành phố X tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, những người chứng kiến Châu Hằng P, Ngô Thanh V, Trần Văn U vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người chứng kiến. Xét, những người chứng kiến đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung

[3] Hành vi phạm tội

Tại phiên tòa, bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi hai lần tàng trữ ma túy cất giấu để sử dụng vào ngày 03/7/2018 và ngày 07/11/2020 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Vĩnh Mỹ, phường Núi Sam lập ngày 03/7/2018, ngày 07/11/2020; Kết luận giám định số 388/KLGT-PC54 ngày 18/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; lời khai của người chứng kiến cùng những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi tàng trữ trái pháp luật chất ma túy với tổng khối lượng là 0.2746 gam ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, được Nhà nước độc quyền quản lý; đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo Huỳnh Văn M có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lẽ ra phải tích cực lao động để nuôi sống bản thân và gia đình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên, do bản chất ham chơi, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, tiếp tục dần thân vào con đường sử dụng ma túy khoảng thời gian dài nhiều năm liền, hai lần bị bắt quả tang đang tàng trữ cất giấu để sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo M đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy xét thấy phải có mức hình phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để bị cáo biết cải tạo sức lao động, nhận thức sâu sắc và sửa chữa sai lầm về hành vi trái pháp luật đã thực hiện, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm phát biểu ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

Do bị cáo còn đang chấp hành Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện PC về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 20 tháng. Do hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thực hiện trước, vì vậy, căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 06/QĐ-TA ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện PC đối với Huỳnh Văn M để buộc bị cáo M chấp hành hình phạt tù.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung

Bị cáo thuộc thành phần lao động, không có nghề nghiệp ổn định; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng

Đối với 01 (một) hộp niêm phong (ghi vụ số: 388/KLGT-PC54 ngày 18/8/2018) có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa, Ôn Văn Thuận và 01 (một) phong bì được niêm phong (ghi vụ số: 279/KLGT-PC09 (MT) ngày 30/11/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Trần Phương Chúng cùng lượng ma túy còn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Những vấn đề khác

Đối với Huỳnh Thanh Hiền có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đã bán ma túy cho Huỳnh Văn M, đã được khởi tố, điều tra, xử lý trong vụ án khác. Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch), bán ma túy cho M, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo luật định.

[9] Án phí

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn M 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/5/2021 (*Ngày mười bốn, tháng năm, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*)

Căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, miễn chấp hành phần thời gian còn lại của Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện PC về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo Huỳnh Văn M.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp niêm phong (số 388/KLGT-PC54 ngày 18/8/2018) có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang; 01 (một) phong bì được niêm phong (số 279/KLGT-PC09 (MT) ngày 30/11/2020) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Huỳnh Văn M phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thị Ngọc Hà